

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2022/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18.1, ngày 29 tháng 04 năm 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, số 183/BCKT/TC, ngày 25/02/2022
- Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18.1;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. (Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán đính kèm).

Trân trọng kính trình!


M.S.D.N: 0134283
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
LILAMA 18.1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN DUY LỢI

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2021
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

Số 204-206 Vũ Tông Phan - P. An Phú - Tp Thủ Đức - Tp HCM

NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

Số 204-206 Vũ Tông Phan - P. An Phú - Tp Thủ Đức - Tp HCM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18.1 (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty cổ phần Lilama 18.1 là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/9/2015 với mã số doanh nghiệp là 0313428354, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 01/02/2021.

Trụ sở chính của Công ty tại 204 - 206 Vũ Tông Phan, Phường An Phú, Tp Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 26.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Duy Lợi	Chủ tịch
Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Đậu	Thành viên
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên
Ông Trần Văn Thái	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Trần Anh Dũng	Trưởng ban
Ông Phan Hồng Tuấn	Thành viên
Ông Hồ Quang Vũ	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Mạnh Hùng	Giám đốc	
Ông Lê Hồng Nam	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/06/2021
Ông Trần Văn Thái	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/06/2021
Ông Nguyễn Văn Đậu	Kế toán trưởng	

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

Số 204-206 Vũ Tông Phan - P. An Phú - Tp Thủ Đức - Tp HCM

- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

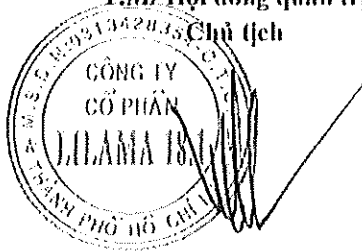
Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18.1
phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2021 của Công ty.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2022

T.M./Hội đồng quản trị

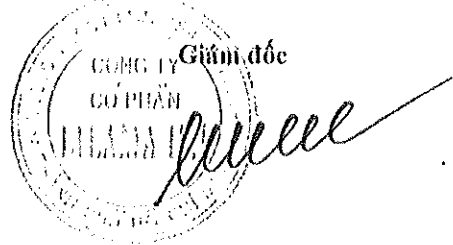
Chủ tịch



Nguyễn Duy Lợi

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2022

Giám đốc



Trần Mạnh Hùng



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Số 3, Biệt thự 2, KĐT Pháp Vân, Hoàng Liệt,
Hoàng Mai, Hà Nội.
Tel: (084 24) 3 7670720 - (084 24) 3 7670721

Số: 183 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Lilama 18.1

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Lilama 18.1 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25/02/2022, từ trang 5 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



LÊ NGỌC KHUÊ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHNKT số 0665-2018-126-1
Thay mặt và đại diện cho
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2022

BÙI QUANG HỢP
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHNKT số 1796-2019-126-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	Đơn vị (th): đồng 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		104.149.459.090	97.312.635.697
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	993.126.277	6.558.152.998
1. Tiền	111		993.126.277	6.558.152.998
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.081.871.479	14.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	16.081.871.479	14.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.065.488.248	52.633.000.582
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	37.611.872.271	47.087.100.363
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		744.782.805	834.589.421
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	3.708.833.172	4.711.310.798
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	43.119.623.923	24.037.482.117
1. Hàng tồn kho	141		43.119.623.923	24.037.482.117
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.889.349.163	84.000.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	50.000.000	84.000.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.839.349.163	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.364.476.587	15.646.021.052
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		781.743.660	931.052.660
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	781.743.660	931.052.660
II. Tài sản cố định	220		5.361.480.855	6.887.052.921
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	1.578.409.996	1.468.284.764
- Nguyên giá	222		6.214.243.730	4.605.078.448
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.635.833.734)	(3.136.793.684)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8	3.783.070.859	5.418.768.157
- Nguyên giá	225		4.709.238.906	6.297.460.188
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(926.168.047)	(878.692.031)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		500.000.000	500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.9	500.000.000	500.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.721.252.072	7.327.915.471
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	4.721.252.072	7.327.915.471
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		115.513.935.677	112.958.656.749

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	Đơn vị tính: đồng 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		75.733.684.195	73.375.196.537
I. Nợ ngắn hạn	310		74.054.826.301	68.244.777.955
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	6.370.467.989	2.471.120.183
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	12.389.789.767	6.659.783.674
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	670.018.591	1.933.878.838
4. Phải trả người lao động	314		7.653.983.727	12.171.927.878
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	647.360.394	1.071.687.311
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	2.722.443.794	1.663.715.844
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	42.512.003.206	41.468.952.730
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.088.758.833	803.711.497
II. Nợ dài hạn	330		1.678.857.894	5.130.418.582
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	1.678.857.894	5.130.418.582
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		39.780.251.482	39.583.460.212
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	39.780.251.482	39.583.460.212
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		24.900.000.000	24.900.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		24.900.000.000	24.900.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		182.447.511	182.447.511
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.257.769.581	3.101.651.241
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.440.034.390	11.399.361.460
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.286.795.784	8.096.166.203
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.153.238.606	3.303.195.257
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		115.513.935.677	112.958.656.749

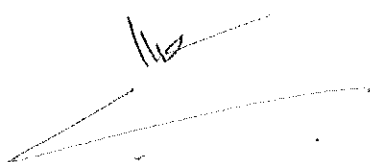
Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ()

Người lập biểu



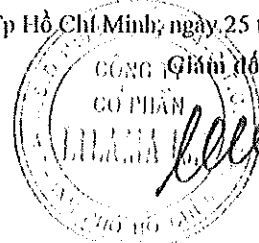
Đặng Thị Hoài Thanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đạt

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2022



Trần Mạnh Hùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2021

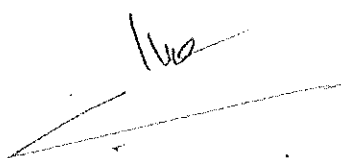
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Đơn vị tính: đồng Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	225.460.001.365	102.018.589.239
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		225.460.001.365	102.018.589.239
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	211.882.387.970	90.684.720.498
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.577.613.395	11.333.868.741
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	781.756.387	657.885.972
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.045.629.573	1.628.362.118
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.028.265.432	1.627.956.981
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8.449.028.800	6.394.105.609
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.864.711.409	3.969.286.986
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	279.875.797
12. Chi phí khác	32	VI.7	31.257.870	345.366.308
13. Lợi nhuận khác	40		(31.257.870)	(65.490.511)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.833.453.539	3.903.796.475
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	680.214.933	600.601.218
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.153.238.606	3.303.195.257
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	744	1.141
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	744	1.141

Người lập biểu



Đặng Thị Hoài Thanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Dật

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2022



Trần Mạnh Hùng